

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2025

“V/v tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kia.

2. Ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2025 “Về việc tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Khanh Cẩm L, sinh năm 2005. Địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng K, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Khanh Cẩm L trình bày: Ngày 05/01/2024, chị L và anh Lê Hoàng K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, có nín kéo cũng không hạnh phúc. Do vậy, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K. Về con chung: Chị L và anh K không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hoàng K, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Khanh Cẩm L yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng K, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn anh Lê Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Khanh Cẩm L và anh Lê Hoàng K có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh K không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh K. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh K.

[3] Về con chung: Chị L và anh K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Khanh Cẩm L.

- *Về hôn nhân*: Chị Hồ Khanh Cẩm L được ly hôn với anh Lê Hoàng K.

- *Về án phí*: Chị Hồ Khanh Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 006524 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/6/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường A, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông